

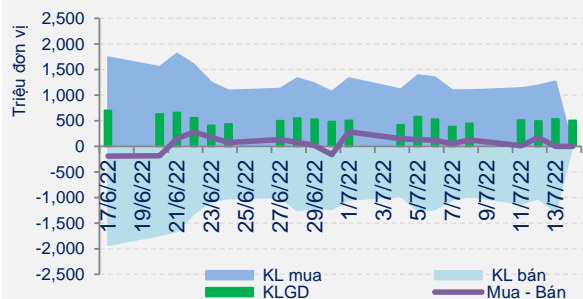
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/7/2022

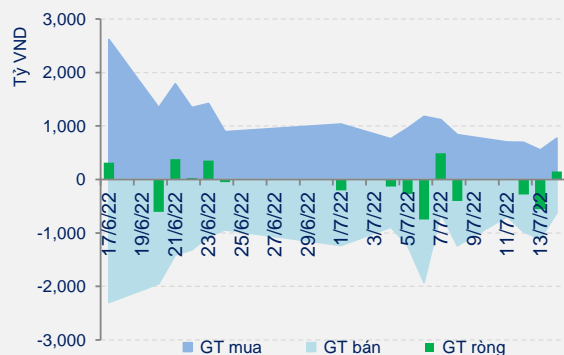
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,182.17	284.75
% Thay đổi	↑ 0.70%	↑ 1.20%
KLGD (CP)	507,216,461	76,284,516
GTGD (tỷ đồng)	10,953.87	1,503.02
Tổng cung (CP)	-	105,618,700
Tổng cầu (CP)	-	105,023,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,919,420	523,505
KL mua (CP)	28,823,000	346,000
GT mua (tỷ đồng)	771.75	16.27
GT bán (tỷ đồng)	623.45	7.83
GT ròng (tỷ đồng)	148.30	8.44

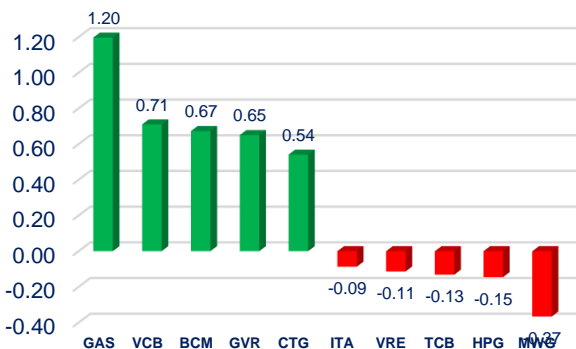
### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



### CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng trở lại trong phiên hôm nay với nền tảng thanh khoản giảm nhẹ nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,25 điểm (+0,7%) lên 1.182,17 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 241 mã tăng (16 mã tăng trần), 86 mã tham chiếu, 185 mã giảm (4 mã giảm sàn). HNX-Index tăng 3,39 điểm (+1,2%) lên 284,75 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 109 mã tăng (17 mã tăng trần), 57 mã tham chiếu, 66 mã giảm (5 mã giảm sàn).

Thị trường giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch sáng và đầu phiên giao dịch chiều. Sau đó, lực cầu gia tăng tốt giúp các chỉ số thị trường quay trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh lên trong phiên ATC giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (+0,41%) tăng yếu hơn so với thị trường chung với 21/30 mã kết phiên trong sắc xanh, có thể kể đến như KDH (+4,1%), SSI (+3,9%), GVR (+2,9%), GAS (+2,6%)... là những mã tăng trên 2%.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán diễn biến tích cực nhất trong phiên hôm nay với nhiều mã tăng trần HCM (+6,9%), VCI (+6,9%), FTS (+7%), MBS (+9,9%), APS (+9,7%)...

Cổ phiếu ngân hàng tiếp tục duy trì được sắc xanh để củng cố cho đà tăng của thị trường STB (+1,1%), VPB (+1,1%), MBB (+0,8%), CTG (+1,7%), LPB (+0,7%), BID (+0,3%)...

Cổ phiếu dầu khí cũng có một phiên giao dịch tích cực với sắc xanh chiếm đa số như BSR (+3,1%), PVD (+2,4%), PVC (+2,5%), OIL (+1,6%), PSH (+1,8%)...

Một số cổ phiếu ngành hàng tiêu dùng và thực phẩm giao dịch tiêu cực với sắc đỏ trên DBC (-4,9%), VNM (-0,1%), ANV (-0,7%), CMX (-1,8%), TSC (-1,4%), FMC (-2,4%)...

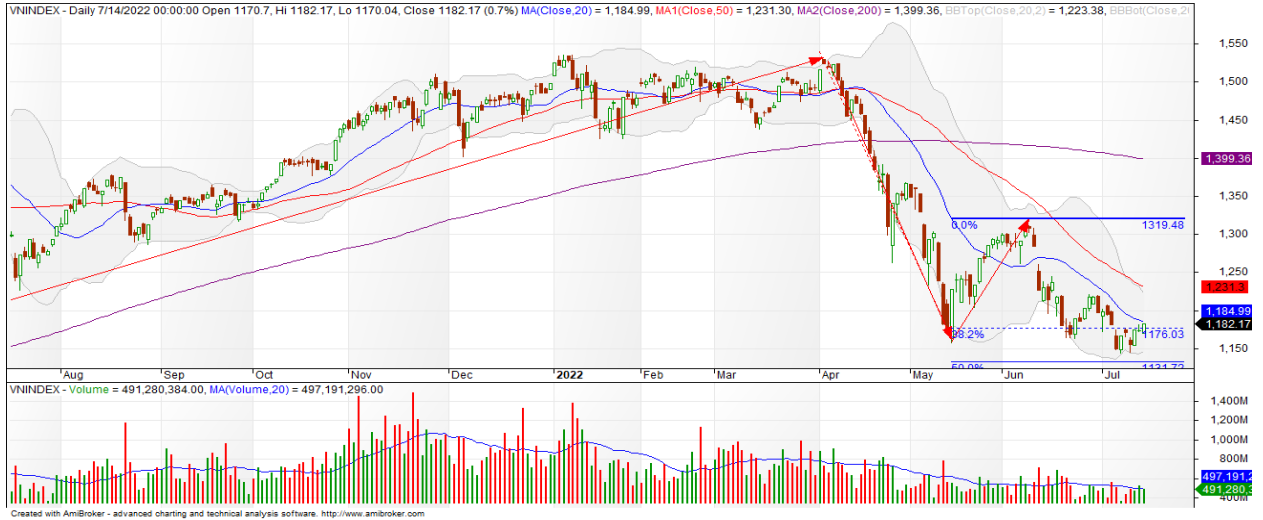
Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 146,05 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là MWG với 35 tỷ đồng tương ứng với 559 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là STB với 27,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu và CTG với 25,6 tỷ đồng tương ứng với 952 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 18,3 tỷ đồng tương ứng với 780,5 nghìn cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 6 điểm đến 10 điểm, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/7/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là bên mua đã có phần thắng thế trước phiên bán để giúp thị trường có sự hồi phục.

Trên góc nhìn lý thuyết sóng Elliott, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh c. Với việc sóng điều chỉnh c chạm ngưỡng 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) rồi hồi phục từ đây nên có khả năng là bộ 3 sóng điều chỉnh a-b-c lần này đang đi theo dạng Flat (3-3-5).

Thị trường đã đi theo kịch bản Expanded Flat với việc ngưỡng 1.160 điểm không thể trụ vững và sóng điều chỉnh c đã lui về ngưỡng giá thấp hơn để tìm sự cân bằng. Với sự phân kỳ giữa chỉ số VN-Index và các chỉ báo như RSI, MACD thì có thể cho rằng khả năng sóng điều chỉnh c đã tạo xong đáy ở quanh ngưỡng 1.140 điểm. Theo đó, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để hướng đến mục tiêu tiếp theo của thị trường là ngưỡng tâm lý 1.200 điểm.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VNINDEX đầu phiên giao dịch chậm, kiểm tra lại vùng hỗ trợ gần nhất 1165-1170 trong phiên sáng với tâm lý của nhà đầu tư e ngại từ thông tin CPI tháng 06 của Mỹ tiếp tục lập đỉnh mới. Thị trường bắt đầu khởi sắc với lực cầu gia tăng mạnh ở nhóm chứng khoán trước thông tin T+2 sẽ được áp dụng vào 29/08/2022 cũng như thông tin nới lỏng các tiêu chuẩn tín dụng đối với lĩnh vực chứng khoán của các tổ chức tín dụng trong 06 tháng cuối năm 2022. VNINDEX kết thúc phiên giao dịch duy trì tăng điểm lên 1182,17 điểm với độ rộng tích cực.

VNINDEX đang vượt được trend\_line giảm giá ngắn hạn nổi giá cao nhất ngày 10/06/2022 tương ứng 1309,59 điểm, 1220,51 điểm ngày 30/06/2022 và 1208,96 điểm ngày 04/07/2022. Kỳ vọng tiếp tục phục hồi hướng đến vùng kháng cự ngắn hạn mạnh 1185+-, và vùng tâm lý 1200-1211 tương ứng trend\_line giảm giá ngắn trung hạn từ tháng 04/2022 kéo dài đến nay. Nhiều mã, nhiều nhóm ngành lần lượt, luân phiên phục hồi để kiểm tra lại xu hướng giảm giá từ tháng 04/2022. Trong đó một số mã nhóm ngân hàng, chứng khoán, khu công nghiệp, bất động vẫn duy trì tăng trưởng tốt đang dần vượt lên xu hướng giảm giá. Kỳ vọng số lượng mã cải thiện xu hướng dần tăng lên sẽ là động lực để VNINDEX có thể vượt được xu hướng giảm giá kéo dài.

Định giá thị trường vẫn đang ở mức thấp so với trung bình nhiều năm, trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì, tốc độ tăng trưởng GDP Quý 2/2022 tăng 7,72% cao nhất trong thập kỷ qua, Kỳ vọng GDP Quý 3/2022 có thể trên 9% mở ra nhiều cơ hội đầu tư dài hạn.

Nhà đầu tư có thể tiếp tục xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những mã cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng và giá đã giảm về vùng hấp dẫn. Nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định hợp lý trong tình hình hiện tại.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/7/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
PVS	23.7	19-20.5	28-29	18	16.8	44.2%	-3.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	19.25	18-19	23-24	16	9.1	17.8%	-1.5%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 19+-
PET	32.9	28-30	34-36	26	13.2	14.3%	93.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	30.05	26-28	31-32	21	4.8	117.6%	175.8%	Theo dõi chờ giải ngân
BVH	57.9	56-57.5	66-70	50	22.7	6.7%	18.7%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 57+-
BCM	63.6	61.5-63.5	75-80	57	53.1	2.5%	-29.3%	Theo dõi chờ giải ngân
MSR	19.8	19-19.5	26-27	18	35.6	32.6%	399.1%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	21.5	18.6	22-24	19.6	15.59%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	11.55	10.55	13-13.5	10.7	9.48%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	20	16.4	20-21	18.2	21.95%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	10.45	8.89	11-11.5	9.2	17.55%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	26.35	18.55	26-28	24	42.05%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	11.05	10.15	13-14	10.2	8.87%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	10.1	9.99	13-14	8.9	1.10%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	62.4	63.2	76-78	59	-1.27%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	24.6	22.4	29-30	22	9.82%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	24.3	22.2	27-28	21	9.46%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	19.7	18.2	24-26	18	8.24%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	25.5	24.3	28-29	23.4	4.94%	Nắm giữ
7/7/2022	VNM	72.4	70.7	82-83	68	2.40%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	21.5	20	25-27	18	7.50%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	14.45	13.45	16.5-17	12.5	7.43%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	23.2	22.6	28-30	20	2.65%	Giải ngân giá 22.6



TIN VĨ MÔ

**Lạ kỳ một huyện thu hút FDI cao hơn 43 tỉnh, thành trên cả nước**

FDI lũy kế tại địa bàn huyện này đang cao hơn 43 tỉnh trên cả nước, trong đó có Bạc Liêu, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế...

**Thủ tướng: Tháng 9-2024, đưa vào khai thác nhà ga T3 sân bay Tân Sơn Nhất**

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và UBND TP HCM khởi công Nhà ga hành khách T3 sân bay Tân Sơn Nhất trong Quý III năm 2022, hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng trong tháng 9-2024.

**Tín hiệu vui từ sản xuất công nghiệp**

Bộ Công Thương cho biết, sản xuất công nghiệp trong quý II/2022 tăng trưởng khá do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phục hồi với tốc độ giá trị tăng thêm ước đạt 9,87% so với cùng kỳ năm trước.

**Tập trung các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định giá cả trong 6 tháng cuối năm**

Sáng ngày 14/7, tại Hà Nội, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

**Đầu tư hơn 1.800 tỷ đồng xây cầu kết nối TP.HCM - Đồng Nai**

Ban quản lý dự án Mỹ Thuận (Bộ Giao thông Vận tải) và Công ty Kumho Engineering & Construction Co., Ltd (Hàn Quốc), chính thức ký kết hợp đồng thi công cầu kết nối TP.HCM - Đồng Nai.

**Phó Thủ tướng yêu cầu kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ**

Phó Thủ tướng Lê Văn Thành yêu cầu các địa phương rà soát các dự án để có phương án kiểm tra, đôn đốc tiến độ và kiên quyết thu hồi đối với những dự án chậm tiến độ, khắc phục tình trạng "dự án treo".

**Thủ tướng yêu cầu đẩy nhanh hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động**

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu khẩn trương có giải pháp đẩy nhanh việc hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.



## TIN DOANH NGHIỆP

**Gió đổi chiều, 4 đại dự án thua lỗ của Vinachem bỗng hồi sinh lãi nghìn tỷ, kéo lợi nhuận toàn tập đoàn lên mức kỷ lục**

Theo đà thăng hoa chung của ngành phân bón, lợi nhuận cộng hợp toàn Tập đoàn Hóa chất (Vinachem) trong 6 tháng đầu năm ước lãi kỷ lục 4.098 tỷ đồng, vượt xa mức 3.517 tỷ đồng của cả năm 2021. Trong đó, lợi nhuận của 4 đại dự án thua lỗ chiếm một nửa lợi nhuận của toàn tập đoàn.

**Vinamilk có 5 nhãn hiệu lot top 10 thương hiệu sữa và sản phẩm từ sữa được chọn mua nhiều nhất**

Vinamilk vừa lập “hat-trick” trong báo cáo Dấu chân thương hiệu 2022 do Worldpanel, Kantar mới công bố. Đây cũng là cột mốc đánh dấu hơn 1 thập kỷ Vinamilk xuất hiện ở các vị trí dẫn đầu trong báo cáo uy tín về ngành hàng tiêu dùng nhanh này.

**Tân Tạo (ITA) xin hoãn, HoSE yêu cầu công ty vẫn phải tuân thủ công bố thông tin liên quan vụ việc mở thủ tục phá sản**

"Công ty Tân Tạo đề nghị Sở GD&ĐT Tp.HCM cho tạm hoãn công bố thông tin đến khi có kết luận của cấp có thẩm quyền", thông báo của HoSE ghi.

**Becamex IDC đầu tư gần 5.500 tỷ đồng cho KCN Cây Trường**

Becamex IDC sẽ sử dụng 15% vốn tự có (khoảng 819 tỷ đồng) và 85% vốn vay (4.640 tỷ đồng) để xây dựng khu công nghiệp Cây Trường. Thời gian xây dựng dự án từ năm 2022 đến 2026 và cho thuê cơ sở hạ tầng từ năm 2022 - 2030.

**Lợi nhuận 6 tháng của Vicem giảm gần 14%**

Vicem ghi nhận doanh thu 6 tháng đầu năm là 19.219 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ 2021; lợi nhuận trước thuế đạt 1.108 tỷ đồng, giảm 13,6%.

**Hỗ trợ gần 3.000 tỷ giảm giá tiền điện, EVN vẫn lãi kỷ lục 18.000 tỷ đồng**

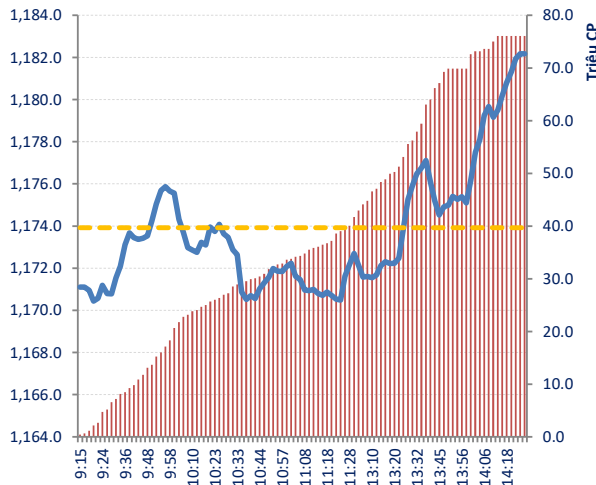
Khoản lãi chênh lệch tỷ giá đóng góp hơn một nửa vào lợi nhuận trước thuế của EVN cùng với tiết kiệm chi phí mà đặc biệt là chi phí lãi vay, giúp lợi nhuận Tập đoàn vẫn tăng trưởng 17%.

**Doanh thu truyền hình trả tiền Việt Nam đạt 4.500 tỷ đồng**

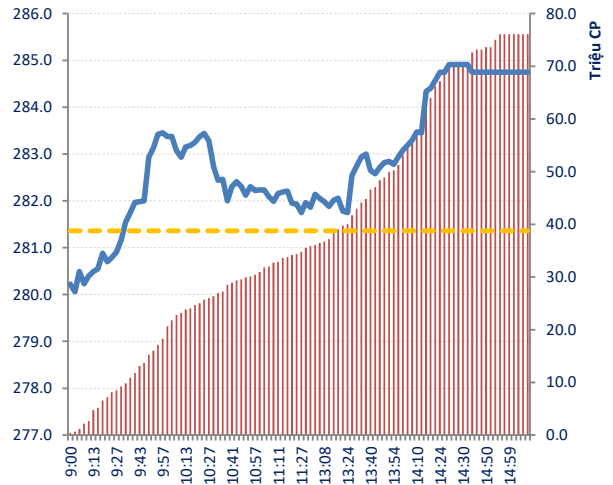
Thị trường truyền hình trả tiền Việt Nam đạt doanh thu khoảng 4.500 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2022 với 16,9 triệu thuê bao.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

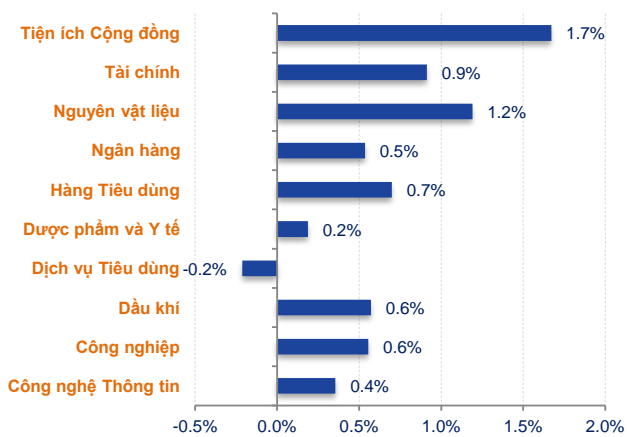
KLGD và VN-Index trong phiên



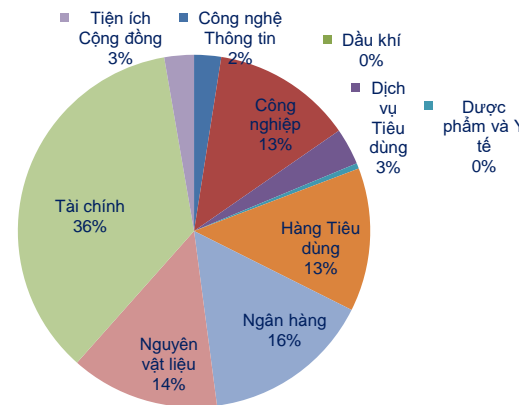
KLGD và HNX-Index trong phiên



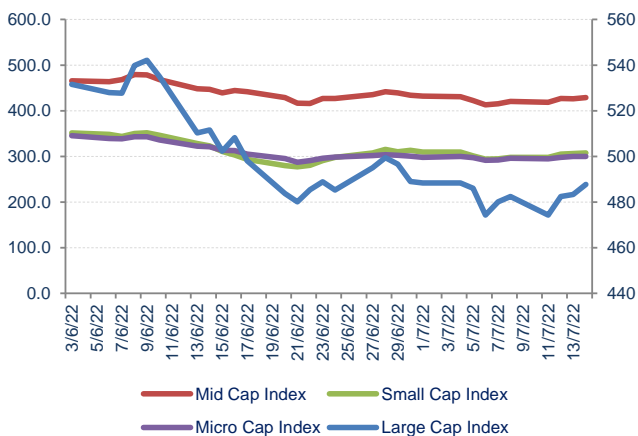
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



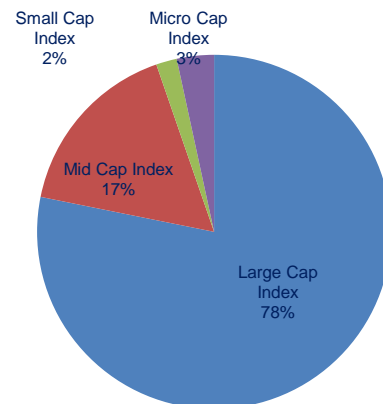
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ





## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,204,800	SSI	782,600
2	CTG	952,400	HDB	780,500
3	HPG	876,600	E1VFN30	597,600
4	GEX	731,300	VIX	425,500
5	MWG	558,300	VRE	346,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	253,400	SHS	488,200
2	PVS	20,000	APS	10,000
3	HUT	14,100	CTP	3,400
4	SD5	12,500	VIG	3,000
5	PVG	10,000	WSS	3,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	18.50	19.30	↑ 4.32%	3,089,210
HAG	11.00	10.90	↓ -0.91%	2,359,720
SSI	20.70	21.50	↑ 3.86%	2,349,510
HNG	5.99	6.22	↑ 3.84%	2,019,970
SHB	14.60	14.55	↓ -0.34%	1,565,480

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.60	15.70	↑ 7.53%	18,434,609
HUT	27.10	28.60	↑ 5.54%	6,248,395
PVS	23.70	23.70	→ 0.00%	4,900,038
CEO	28.80	29.30	↑ 1.74%	4,373,031
SJE	29.00	28.50	↓ -1.72%	3,217,282

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDC	25.00	26.75	1.75	↑ 7.00%
FTS	36.50	39.05	2.55	↑ 6.99%
COM	42.30	45.25	2.95	↑ 6.97%
VPH	8.20	8.77	0.57	↑ 6.95%
DCM	28.10	30.05	1.95	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MIM	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
SVN	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
MAS	33.10	36.40	3.30	↑ 9.97%
SGH	25.20	27.70	2.50	↑ 9.92%
MBS	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	17.15	15.95	-1.20	↓ -7.00%
DTT	15.80	14.70	-1.10	↓ -6.96%
CLW	33.10	30.80	-2.30	↓ -6.95%
LCM	3.28	3.06	-0.22	↓ -6.71%
TTE	12.20	11.45	-0.75	↓ -6.15%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMX	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
CAN	58.50	52.70	-5.80	↓ -9.91%
HHC	98.90	89.10	-9.80	↓ -9.91%
TMC	15.50	14.00	-1.50	↓ -9.68%
TSB	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	3,089,210	12.3%	419	44.1	1.5
HAG	2,359,720	10.1%	531	20.7	2.1
SSI	2,349,510	13.0%	1,247	16.6	1.4
HNG	2,019,970	-18.9%	(1,117)	-	1.2
SHB	1,565,480	19.4%	2,666	5.5	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	18,434,609	25.5%	1,965	7.4	0.9
HUT	6,248,395	4.8%	549	49.4	2.4
PVS	4,900,038	5.3%	1,409	16.8	0.9
CEO	4,373,031	4.3%	571	50.5	2.1
SJE	3,217,282	7.3%	2,166	13.4	1.0

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDC	↑ 7.0%	2.9%	451	55.4	1.5
FTS	↑ 7.0%	32.6%	5,774	6.3	1.7
COM	↑ 7.0%	5.9%	1,922	22.0	1.3
VPH	↑ 7.0%	9.9%	1,093	7.5	0.7
DCM	↑ 6.9%	43.8%	6,197	4.5	1.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MIM	↑ 10.0%	27.8%	2,199	4.1	1.0
SVN	↑ 10.0%	0.4%	45	111.9	0.5
MAS	↑ 10.0%	-42.6%	(2,890)	-	5.6
SGH	↑ 9.9%	3.2%	438	57.5	1.8
MBS	↑ 9.9%	14.4%	969	18.8	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,204,800	11.6%	2,089	11.0	1.2
CTG	952,400	12.9%	2,558	10.4	1.3
HPG	876,600	41.0%	6,143	3.6	1.3
GEX	731,300	5.5%	1,364	15.3	0.8
MWG	558,300	25.3%	3,451	18.4	4.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	253,400	13.2%	1,985	28.5	3.5
PVS	20,000	5.3%	1,409	16.8	0.9
HUT	14,100	4.8%	549	49.4	2.4
SD5	12,500	4.5%	829	11.1	0.5
PVG	10,000	2.4%	326	30.4	0.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	339,795	20.8%	4,853	14.8	2.9
VIC	265,069	-1.6%	(624)	-	2.0
VHM	261,697	31.4%	8,807	6.8	1.9
GAS	184,313	19.6%	5,262	18.3	3.3
BID	182,360	13.3%	2,273	15.9	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,200	9.0%	1,373	61.2	3.9
THD	19,530	12.4%	2,155	25.9	3.0
IDC	18,645	13.2%	1,985	28.5	3.5
NVB	17,094	0.0%	0	86,832.8	3.0
BAB	13,502	8.2%	909	18.3	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	3.87	12.6%	667	9.8	1.2
PET	3.35	11.7%	2,493	13.2	1.5
ASM	3.33	9.3%	2,070	6.9	0.6
MCG	3.29	-17.8%	(706)	-	1.1
HQC	3.17	0.2%	17	261.0	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC9	2.79	3.1%	155	66.4	12.3
SDA	2.72	9.7%	849	16.5	1.4
BII	2.62	3.1%	345	12.8	0.4
APS	2.52	62.2%	9,839	1.5	0.8
VGS	2.44	16.9%	3,300	5.3	0.8





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)